TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 82/2020/HSST
Ngày 30-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Hương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Ngọc Biên
Ông Nguyễn Hải Lý

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Sơn- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29, 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 81/2020/TLST- HS ngày 02 tháng 12 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79 /2020/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Lý Quang H sinh ngày 16 tháng 11 năm 2001; tại thôn H1, xã H2, huyện H3, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi ở: thôn H1, xã H2, huyện H3, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lý Văn Ph và bà: Lương Thị Đ; Vợ, con: chưa có; **Tiền án**, **tiền sự, nhân thân**: không

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y, tỉnh Bắc Giang (có mặt) .

Người bị hại:

1. Anh Phùng Đức L, sinh năm 1983(vắng mặt);

Cư trú tại: thôn N1, xã N2, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Hà Thị Hoài Th, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Nơi ĐKHKTT: Bản S, xã M1, huyện M2, tỉnh Sơn La

Tạm trú tại: Thôn N1, xã N2, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Tiến D, sinh năm 1992 (vắng mặt);
2. Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1971 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Số nhà 22, khu đô thị Ph, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

3. Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Nơi ĐKHKTT: Bản S, xã M1, huyện M2, tỉnh Sơn La

Tạm trú tại: Thôn N1, xã N2, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Quang H, sinh ngày 16/11/2001, tại thôn H1, xã H2, huyện H2, tỉnh Lạng Sơn là công nhân xây dựng công trình Luxshare đóng trên địa bàn xã N2, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, thuê nhà trọ của gia đình ông Dương Văn C, sinh năm 1965 ở thôn N1, xã N2, huyện Y. Do việc làm không ổn định nên H thường xuyên đi lang thang tìm xem nhà ai có tài sản sơ hở để trộm cắp. Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2020 đến tháng 9/2020, Lý Quang H thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã N2, huyện Y, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ ngày 17/7/2020, H đi từ nhà trọ của ông Dương Văn C sang khu nhà trọ của bà Phùng Thị S ở thôn N1, xã N2 để chơi với anh Chu Văn B, sinh năm 1996, ở thôn G, xã T, huyện H3, tỉnh Lạng Sơn. Anh B là công nhân thuê nhà trọ của gia đình bà S, nhưng H không gặp anh B. H đi về thì phát hiện có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, BKS 26G1- 161.90, dựng ở cửa phòng trọ anh B thuê. Đó là xe mô tô của chị Hà Thị Hoài Th, sinh năm 1992 ở bản S, xã M1, huyện M2, tỉnh Sơn La. Quan sát thấy xe khóa cổ, cửa phòng đóng, H nhìn qua khe cửa thì thấy chị Th đang ngủ, cạnh cửa sổ có 01 chùm chìa khóa, xung quanh không có ai. H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của chị Th. H ra ngoài cổng lấy 01 đoạn sắt ở bờ đường dài khoảng 60 cm đến 70 cm đem vào móc lấy chùm chìa khóa của chị Th đem ra mở khóa cổ, dắt chiếc xe mô tô ra ngoài cổng nổ máy đem đến khu vực cầu vượt thuộc thị trấn K, huyện L bán cho một người không quen biết được 3.000.000đ, số tiền này H chi tiêu cá nhân hết.

Đối với chị Th, sau khi ngủ dậy phát hiện xe mô tô bị mất, đã làm đơn trình báo

Tại bản kết luận định giá tài sản số 97/KL- ĐGTS ngày 27/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26G1- 161.90, giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 13.909.000đ.

Vụ thứ 2: Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 22/9/2020, H đi từ nhà trọ của gia đình ông Dương Văn C ở thôn N1, xã N2, huyện Y ra quán điện tử ở thôn N1, mục đích chơi game. Khi đi qua nhà anh Phùng Đức L, sinh năm 1983 ở thôn N1, xã Nội H2, H phát hiện thấy trong sân có dựng 01 chiếc xe mô tô, loại xe Hon da Dream. Đó là xe của mô tô BKS 98B1- 763.60 của anh L. Quan sát thấy chìa khóa cắm ở ổ khóa điện, cửa nhà đóng, xung quanh không có ai, ngoài đường vắng người qua lại. H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của anh L. H đi vào trong sân dắt chiếc xe mô tô của anh L ra ngoài nổ máy đi đến khu công nghiệp S, N2 dừng xe tháo 02 chiếc gương chiếu hậu vứt ở bờ đường, đem xe mô tô trộm cắp được đến hiệu cầm đồ của chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1971 ở khu đô thị Ph, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh cắm xe cho anh Lê Tiến D, sinh năm 1992 quê ở thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang là cháu của chị Ng, đang làm việc tại cửa hiệu cầm đồ của chị Ng lấy 4.000.000đ, rồi bắt xe ô tô về thành phố B, chi tiêu cá nhân hết 900.000đ.

Sau khi phát hiện chiếc xe mô tô bị mất, anh Phùng Đức L làm đơn trình báo. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đến hiện trường trích xuất camera của gia đình thì phát hiện đối tượng trộm cắp xe mô tô là Lý Quang H, nên triệu tập H đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra H khai nhận toàn bộ toàn bộ hành vi của mình và nộp 3.100.000đ là tiền bán xe mô tô trộm cắp chưa kịp chi tiêu.

Ngày 22/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y thu giữ tại hiệu cầm đồ của chị Nguyễn Thị Ng ở khu đô thị Ph, phường Đ, thị xã T 01 xe mô tô loại xe Hon da Dream, BKS 98B1- 763.60.

Tại bản kết luận định giá số 98/KL- ĐGTS ngày 27/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Y kết luận: Chiếc xe mô tô BKS 98B1- 763.60 giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 6.007.000đ.

Cáo trạng số 79/CT- VKSYD ngày 30 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố Lý Quang H về tội " *Trộm cắp tài sản* " theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Lý Quang H phạm tội " *Trộm cắp tài sản"*

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm r điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Lý Quang H từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Trả lại anh D số tiền 3.100.000đ .

- Buộc bị cáo H phải bồi thường cho anh D 900.000đ, chị Th số tiền 13.909.000đ.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 740.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, Hội đồng xét xử thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vi phạm gì.

[2] Tại phiên tòa bị cáo xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản là đúng người đúng tội, bị cáo đồng ý nội dung bản cáo trạng, nhất trí với kết luận định giá. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản tiếp nhận người ra đầu thú, Kết luận định giá tài sản số 97/KL-ĐGTS ngày 27/9/2020 và Kết luận định giá số 98/ KL- ĐGTS ngày 27/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Y và các chứng cứ khác, có đủ cơ sở kết luận: Do không có tiền chi tiêu nên ngày 17/7/2020 và ngày 22/9/2020, Lý Quang H thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Y, tỉnh Bắc Giang, Cụ thể:

Vụ thứ nhất: khoảng 13 giờ ngày 17/7/2020, H đến phòng trọ của anh Chu Văn B, nhưng anh B không có nhà. Khi quay về phát hiện thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát 26G1- 161.90 của chị Hà Thị Hoài Th. Quan sát thấy xe khóa cổ, nhìn qua khe cửa sổ thấy có 01 chùm chìa khóa, chị Th ngủ, xung quanh không có ai. H đi ra ngoài lấy 01 đoạn sắt dài khoảng 60cm - 70 cm đem vào móc lấy chùm chìa khóa của chị Th mở khóa cổ đi đến khu vực Cầu vượt thuộc thị trấn K, huyện L bán cho một người không quen biết được 3.000.000đ. Số tiền này Huỳnh chi tiêu cá nhân hết, chiếc xe mô tô trị giá 13.909.000đ

Vụ thứ 2: Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 22 tháng 9 năm 2020, H ra quán điện tử mục đích chơi game. Khi đi qua nhà anh Phùng Đức L thấy trong sân có 01chiếc xe mô tô, loại xe mô tô Honda Dream, biển kiểm soát 98B1- 763.60. Quan sát thấy xe cắm chìa khóa ở ổ khóa cổ, cửa nhà đóng, xung quanh không có ai, ngoài đường vắng người qua lại. H vào sân dắt chiếc xe mô tô ra ngoài nổ máy đi đến khu Công nghiệp S, N2 dừng xe tháo 02 chiếc gương vứt ở bờ đường, đem chiếc xe mô tô đến hiệu cầm đồ của chị Nguyễn Thị Ng cắm cho anh Lê Tiến D lấy 4.000.000đ, số tiền trên H chi tiêu cá nhân hết 900.000đ. Chiếc xe mô tô trị giá 6.007.000đ.

Cáo trạng số 79/CT- VKSYD ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Lý Quang H về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của chị Th, anh L được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo phạm tội 02 lần. Cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] *Tình tiết giảm nhẹ*: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đầu thú áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi cân nhắc hình phạt.

[4] *Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự khi cân nhắc hình phạt.

[5] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ bị cáo tự thú hành vi trộm cắp xe mô tô của chị Th được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ tự thú vì: Ngày 22/9/2020, Lý Quang H ra đầu thú, các ngày 22, 23 và 25 tháng 9 năm 2020 Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát lấy lời khai, H không khai hành vi trộm cắp xe mô tô của chị Th. Ngày 24 tháng 9 năm 2020 chị Hà Thị Hoài Th có đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y. Ngày 24/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ án trộm cắp tài sản xảy ra tại khu nhà trọ của bà Phùng Thị S (nơi chị Th thuê trọ). Ngày 30/9/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y lấy lời khai, khi đó H mới khai hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô của chị Th.

[6] Trong vụ án này chị Nguyễn Thị Ng là chủ hiệu cầm đồ; anh Lê Tiến D là nhân viên có hành vi nhận cầm đồ chiếc xe mô tô do H trộm cắp của anh L, nhưng chị Ng và anh D không biết đó là tài sản do H trộm cắp mà có, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y không xử lý là có căn cứ.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*:

[7.1] Xét yêu cầu bồi thường của chị Hà Thị Hoài Th Hội đồng xét xử thấy: Huỳnh khai bán chiếc xe mô tô cho người không quen biết, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y không thu giữ được. H có hành vi gây thiệt hại về tài sản cho chị Th. Nay chị Th yêu cầu bị cáo bồi thường là phù hợp với các Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật dân sự nên được chấp nhận. Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 97/KL-ĐGTS ngày 27/9/2020, buộc bị cáo bồi thường cho chị Th số tiền là 13.909.000đ

[7.2] Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ng, Hội đồng xét xử thấy: H cắm xe cho hiệu cầm đồ của V do chị Ng làm chủ lấy số tiền 4.000.000đ, khi cầm cố H không nói đó là tài sản do H trộm cắp mà có. Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 579 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo hoàn trả cho chị Ng số tiền 4.000.000đ nhưng được trừ vào số tiền 3.100.000đ bị cáo tự nguyện nộp, bị cáo phải hoàn trả thêm cho chị Ng số tiền 900.000đ

[7.3] Ngày 01/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y trả lại anh Phùng Đức L 01 chiếc xe mô tô biểm kiểm soát 98B1- 763.60, anh L nhận lại xe mô tô không yêu cầu gì, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về vật chứng*: Số tiền 3.100.000đ là tiền do H cầm cố chiếc xe mô tô cho của hiệu cầm đồ V, áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại chị Ng.

[9] *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm quy định của pháp luật.

[10] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lý Quang H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các Điều 331; 332, 333; 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lý Quang H 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam tức 22/9/2020.

Về trách nhiệm dân sự:

- Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Lý Quang H bồi thường thiệt hại cho chị Hà Thị Hoài Th số tiền 13.909.000đ.

- Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 579 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Lý Quang H hoàn trả chị Nguyễn Thị Ng số tiền 4.000.000đ nhưng được trừ vào số tiền vật chứng Huỳnh tự nguyện nộp là 3.100.000đ, bị cáo phải hoàn trả thêm số tiền là 900.000đ.

- Anh Phùng Đức L không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại chị Nguyễn Thị Ng 3.100.000đ (trừ vào số tiền bị cáo hoàn trả chị Nga)

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 740.450đ án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ

liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y(2b);
- Chi cục THA huyện Y(3b);
- Lưu HS.VP;
-Công an huyệnY;
-Trại tạm giam kế; Bị cáo.
- UBND xã H.

Bùi Thị Hương